

Số: 44 /QĐ-ĐHCNQ

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận danh hiệu thi đua học kỳ 1 năm học 2018 – 2019

Khối Học sinh sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT- BGDDT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục – Đào tạo ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Hướng dẫn số 479/HD - ĐHCNQ ngày 01/12/2016 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 10/2016/TT- BGDDT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục – Đào tạo ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên học kỳ 1 năm học 2018 - 2019;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng khối HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận các danh hiệu thi đua học kỳ 1 năm học 2018 – 2019 cho các tập thể lớp và sinh viên của Trường (có danh sách kèm theo);

Điều 2. Trường các đơn vị: Đào tạo, CTHSSV, Công nghệ thông tin, Cơ khí – Động lực, Điện, Kinh tế, Khoa học cơ bản, Mỏ - Công trình, Đoàn TN, Hội SV và các sinh viên có tên trên căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- TT Thi đua;
- Lưu: VT, CTHSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CÔNG NGHIỆP
QUẢNG NINH
TS. Nguyễn Thế Vĩnh

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

DANH SÁCH TẬP THỂ LỚP VÀ SINH VIÊN
ĐẠT CÁC DANH HIỆU THI ĐUA HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2018 - 2019
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2018 - 2019

(Kèm theo Quyết định số 44 /QĐ- ĐHCNQN ngày 13 tháng 3 năm 2019)

1. Các danh hiệu thi đua tập thể

TT	Tên lớp	Khoa	Danh hiệu thi đua
1	Khai thác mỏ Hàm lò K8	Mỏ - Công trình	Lớp Sinh viên Tiên tiến
2	CT Xây dựng Hàm & Cầu K9	Mỏ - Công trình	Lớp Sinh viên Tiên tiến
3	Trắc địa Công trình K8	Mỏ - Công trình	Lớp Sinh viên Tiên tiến
4	CN Cơ khí ô tô K8	Cơ khí - Động lực	Lớp Sinh viên Tiên tiến
5	Tài chính doanh nghiệp K11	Khoa học Cơ bản	Lớp Sinh viên Tiên tiến
6	Khai thác mỏ Hàm lò K11	Khoa học Cơ bản	Lớp Sinh viên Tiên tiến

2. Các danh Hiệu thi đua cá nhân

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Lớp	Điểm TB	Danh hiệu thi đua
1	CQ08DH0300	Hoàng Văn	Thắng	KTM HL 8	9,29	Sinh viên Xuất sắc
2	CQ08DH0415	Phạm Ngọc	Thiệp	KTM HL 8	9,08	Sinh viên Xuất sắc
3	CQ09DH0193	Phùng Thị Thu	Trang	Kế toán 9	9,28	Sinh viên Xuất sắc
4	CQ08DH0213	Phạm Thái	Hung	KTĐ 8A	8,03	Sinh viên Giỏi
5	CQ08DH0219	Triệu Quý	Điền	KTĐ 8B	8,02	Sinh viên Giỏi
6	CQ08DH0220	Nguyễn Thị Thuý	Lan	KTĐ 8B	8,3	Sinh viên Giỏi
7	CQ08DH0186	Chu Thị	Nhung	KTĐ 8B	8,22	Sinh viên Giỏi
8	CQ08DH0132	Lê Đức	Trung	TĐH 8A	8,46	Sinh viên Giỏi
9	CQ09DH0239	Hoàng Đức	Khải	Điện tử 9	8,31	Sinh viên Giỏi
10	CQ09DH0131	Hoàng Minh	Việt	KTĐ 9	8,27	Sinh viên Giỏi
11	CQ08DH0305	Vũ Ngọc	Đạt	KTM HL 8	8,07	Sinh viên Giỏi
12	CQ08DH0261	Nguyễn Văn	Trà	KTM HL 8	8,71	Sinh viên Giỏi
13	CQ08DH0314	Nguyễn Khắc	Tường	KTM HL 8	8,85	Sinh viên Giỏi
14	CQ08DH0255	Đặng Đình	Văn	KTM HL 8	8,05	Sinh viên Giỏi
15	CQ08DH0356	Phạm Công	Minh	TĐCT 8	8,16	Sinh viên Giỏi
16	CQ08DH0304	Nguyễn Minh	Phương	TĐCT 8	8,82	Sinh viên Giỏi
17	CQ09DH0234	Phạm Văn	Đại	Hầm và cầu 9	8,42	Sinh viên Giỏi
18	CQ09DH0255	Nguyễn Bá	Nam	Hầm và cầu 9	8,14	Sinh viên Giỏi
19	CQ09DH0002	Lê Hải	Ninh	Hầm và cầu 9	8,33	Sinh viên Giỏi
20	LA09DH0008	MEKDARA	VADSANA	Hầm và cầu 9	8,11	Sinh viên Giỏi
21	CQ09DH0211	Trần Duy	Khánh	KTMHL 9	8	Sinh viên Giỏi
22	CQ08DH0044	Nguyễn Thị Thúy	Hà	Kế toán 8A	8,32	Sinh viên Giỏi
23	CQ08DH0080	Nguyễn Thị Sơn	Hải	Kế toán 8A	8,88	Sinh viên Giỏi
24	CQ08DH0078	Nguyễn Thị Nguyệt	Minh	Kế toán 8A	8,46	Sinh viên Giỏi
25	CQ08DH0488	Nguyễn Đức	Phong	Kế toán 8A	8,51	Sinh viên Giỏi
26	CQ08DH0017	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Kế toán 8A	8,76	Sinh viên Giỏi
27	CQ08DH0076	Nguyễn Thị Hồng	Vân	Kế toán 8A	8,6	Sinh viên Giỏi
28	CQ08DH0086	Lương Thị Trà	Giang	Kế toán 8B	8,3	Sinh viên Giỏi
29	CQ08DH0062	Đặng Bảo	Ngọc	Kế toán 8B	8,74	Sinh viên Giỏi

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Lớp	Điểm TB	Danh hiệu thi đua
30	CQ08DH0394	Nguyễn Thị	Nhung	Kế toán 8B	8,33	Sinh viên Giỏi
31	CQ08DH0009	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Kế toán 8B	8,16	Sinh viên Giỏi
32	CQ08DH0073	Bùi Thị Thanh	Thanh	Kế toán 8B	8,17	Sinh viên Giỏi
33	CQ08DH0397	Nguyễn Thị	Thúy	Kế toán 8B	8,53	Sinh viên Giỏi
34	LTCQ10DH16	Hoàng Thị Thanh	Thùy	LT kế toán 10	8,16	Sinh viên Giỏi
35	LTLA10DH09	Vongkhamchanh	Chittakhone	LT kế toán 10	8,86	Sinh viên Giỏi
36	LTLA10DH03	Souksumlarm	Daochay	LT kế toán 10	8,01	Sinh viên Giỏi
37	CQ09DH0155	Nguyễn Thị	Hậu	Kế toán 9	8,84	Sinh viên Giỏi
38	CQ09DH0201	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Kế toán 9	8,01	Sinh viên Giỏi
39	CQ09DH0266	Lê Thị	Nhung	Kế toán 9	8,71	Sinh viên Giỏi
40	CQ09DH0167	Trương Thị	Niên	Kế toán 9	8,27	Sinh viên Giỏi
41	CQ09DH0174	Nguyễn Duy	Phương	Kế toán 9	8,74	Sinh viên Giỏi
42	CQ09DH0189	Nguyễn Thị Minh	Trang	Kế toán 9	8,47	Sinh viên Giỏi
43	CQ10DH0111	Nguyễn Tiến	Mạnh	Kế toán 10	8,44	Sinh viên Giỏi
44	CQ10DH0128	Hoàng Thị Bích	Ngọc	QTKD 10	8,04	Sinh viên Giỏi
45	CQ08DH0424	Trần Văn	Hiếu	Cơ khí ô tô 8	8,37	Sinh viên Giỏi
46	CQ08DH0365	Phạm Văn	Hưng	Cơ khí ô tô 8	8,62	Sinh viên Giỏi
47	CQ08DH0359	Dương Văn	Sinh	Cơ khí ô tô 8	8,78	Sinh viên Giỏi
48	CQ08DH0369	Bùi Huy	Tú	Cơ khí ô tô 8	8,11	Sinh viên Giỏi
49	CQ08DH0343	Bùi Thị	Nga	CNKT TK 8	8,04	Sinh viên Giỏi
50	CQ08DH0317	Nguyễn Văn	Quý	CNKT TK 8	8,13	Sinh viên Giỏi
51	CQ08DH0328	Bùi Đức	Thắng	CNKT TK 8	8,03	Sinh viên Giỏi
52	CQ09DH0048	Vũ Thành	Phương	Cơ khí ô tô 9	8,39	Sinh viên Giỏi
53	CQ08DH0373	Trần Danh	Hoàn	HHTTT 8	8,16	Sinh viên Giỏi
54	CQ08DH0082	Lưu Mỹ	Linh	HHTTT 8	8,07	Sinh viên Giỏi
55	CQ09DH0145	Phạm Gia	Tuấn	MMT 9	8,34	Sinh viên Giỏi
56	LA11DH0020	Singthor	Tongporiyavathor	TK 11	8,35	Sinh viên Giỏi
57	LA11DH0002	Vanh say	Phommasan	KTĐ11	8,05	Sinh viên Giỏi
58	LA11DH0004	Mai Eit	Sengdeuanthor	KTĐ11	8,2	Sinh viên Giỏi
59	CQ11DH0020	Lại Thị Ngọc	Anh	Kế toán 11	8,17	Sinh viên Giỏi
60	CQ11DH0098	Thân Thị Ngọc	Anh	Kế toán 11	8,72	Sinh viên Giỏi
61	CQ11DH0021	Trần Thị Tứ	Bình	Kế toán 11	8,11	Sinh viên Giỏi
62	CQ11DH0085	Phạm Thanh	Hương	Kế toán 11	8	Sinh viên Giỏi
63	CQ11DH0023	Đoàn Thục	Mai	Kế toán 11	8,17	Sinh viên Giỏi
64	CQ11DH0017	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Kế toán 11	8,89	Sinh viên Giỏi
65	LA11DH0015	Phetmany	Bounphavanh	Kế toán 11	8,44	Sinh viên Giỏi
66	CQ11DH0094	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	QTKD 11	8,44	Sinh viên Giỏi
67	CQ11DH0131	Đinh Thị Phương	Thảo	TCDN 11	8,17	Sinh viên Giỏi
68	LA11DH0033	Thippakone	Kongsanith	TCDN 11	8,13	Sinh viên Giỏi
69	LA11DH0028	Phoutthasack	Sengdalay	TCDN 11	8,13	Sinh viên Giỏi
70	LA11DH0029	Khaek	Sonsouvanh	TCDN 11	8,63	Sinh viên Giỏi
71	LA11DH0023	Nitdavanh	Sykhamxai	TCDN 11	8,13	Sinh viên Giỏi
72	LA11DH0024	Sinnaly	Xayvungmeuang	TCDN 11	8,56	Sinh viên Giỏi
73	LA11DH0019	Sy	Phetbonesy	KTM HL 11	8	Sinh viên Giỏi

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Lớp	Điểm TB	Danh hiệu thi đua
74	CQ26CD0011	Trần Quốc	Quân	KTĐ 26	8,2	Sinh viên Giỏi
75	CQ08DH0280	Nguyễn Thị Kim	Hoa	CĐM8	7,45	Sinh viên Khá
76	CQ08DH0245	Đỗ Văn	Hoàng	CĐM8	7,16	Sinh viên Khá
77	CQ08DH0279	Nguyễn Văn	Hưng	CĐM8	7,69	Sinh viên Khá
78	CQ08DH0139	Trần Văn	Cường	Điện tử 8	7,39	Sinh viên Khá
79	CQ08DH0210	Nguyễn Văn	Đôn	Điện tử 8	7,09	Sinh viên Khá
80	CQ08DH0273	Bùi Ngọc	Tuấn	Điện tử 8	7,73	Sinh viên Khá
81	CQ08DH0183	Nguyễn Đức	Cảnh	KTĐ 8A	7,99	Sinh viên Khá
82	CQ08DH0462	Vũ Trung	Dũng	KTĐ 8A	7,11	Sinh viên Khá
83	CQ08DH0490	Nguyễn Văn	Dương	KTĐ 8A	7,34	Sinh viên Khá
84	CQ08DH0204	Trương Ngọc	Hiệp	KTĐ 8A	7,05	Sinh viên Khá
85	CQ08DH0180	Trần Tiến	Phú	KTĐ 8A	7,41	Sinh viên Khá
86	CQ08DH0134	Nguyễn Phú	Quang	KTĐ 8A	7,63	Sinh viên Khá
87	CQ08DH0218	Vũ Minh	Quảng	KTĐ 8A	7,51	Sinh viên Khá
88	CQ08DH0235	Mai Ngọc	Thắng	KTĐ 8A	7	Sinh viên Khá
89	CQ08DH0171	Lê Văn	Thiệu	KTĐ 8A	7,09	Sinh viên Khá
90	CQ08DH0174	Đỗ Văn	Dũng	KTĐ 8B	7,19	Sinh viên Khá
91	CQ08DH0173	Nhâm Thanh	Hải	KTĐ 8B	7,34	Sinh viên Khá
92	CQ08DH0197	Hoàng Trung	Hiếu	KTĐ 8B	7,01	Sinh viên Khá
93	CQ08DH0221	Vũ Trung	Kiên	KTĐ 8B	7,74	Sinh viên Khá
94	CQ08DH0460	Nguyễn Công	Lập	KTĐ 8B	7,16	Sinh viên Khá
95	CQ08DH0391	Nguyễn Hữu	Nhiệm	KTĐ 8B	7,63	Sinh viên Khá
96	CQ08DH0217	Nguyễn Hoàng	Quân	KTĐ 8B	7,39	Sinh viên Khá
97	CQ08DH0201	Nguyễn Văn	Thiện	KTĐ 8B	7,08	Sinh viên Khá
98	CQ08DH0112	Phạm Văn	Ái	TĐH 8A	7,24	Sinh viên Khá
99	CQ08DH0114	Vy Văn	Cường	TĐH 8A	7,8	Sinh viên Khá
100	CQ08DH0089	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	TĐH 8A	7,38	Sinh viên Khá
101	CQ08DH0124	Bùi Văn	Hoàng	TĐH 8A	7,84	Sinh viên Khá
102	CQ08DH0121	Hoàng Trung	Kiên	TĐH 8A	7,62	Sinh viên Khá
103	CQ08DH0116	Phạm Tiến	Lực	TĐH 8A	7,24	Sinh viên Khá
104	CQ08DH0092	Ngô Thế	Phường	TĐH 8A	7,31	Sinh viên Khá
105	CQ08DH0271	Nguyễn Đức	Phượng	TĐH 8A	7,63	Sinh viên Khá
106	CQ08DH0088	Phạm Minh	Thiện	TĐH 8A	7,1	Sinh viên Khá
107	CQ08DH0404	Bùi Văn	Tĩnh	TĐH 8A	7,4	Sinh viên Khá
108	CQ09DH0058	Nguyễn Viết	Cường	CĐM 9	7,49	Sinh viên Khá
109	CQ09DH0133	Nguyễn Bắc	Nam	CĐM 9	7,77	Sinh viên Khá
110	CQ09DH0125	Vũ Thị Phương	Thảo	CĐM 9	7,04	Sinh viên Khá
111	CQ09DH0071	Vũ Minh	Hải	Điện tử 9	7,44	Sinh viên Khá
112	CQ09DH0091	Vũ Thị	Lệ	Điện tử 9	7,11	Sinh viên Khá
113	CQ09DH0105	Nguyễn Sĩ	Quang	Điện tử 9	7,02	Sinh viên Khá
114	CQ09DH0114	Bùi Vũ	Tài	Điện tử 9	7,29	Sinh viên Khá
115	CQ09DH0064	Bùi Văn	Đại	KTĐ 9	7,29	Sinh viên Khá
116	CQ09DH0074	Nguyễn Văn	Hoan	KTĐ 9	7,19	Sinh viên Khá
117	CQ09DH0096	Lê Văn	Nam	KTĐ 9	7,15	Sinh viên Khá

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Lớp	Điểm TB	Danh hiệu thi đua
118	CQ09DH0111	Tiêu Linh	Son	KTĐ 9	7,32	Sinh viên Khá
119	CQ09DH0016	Bùi Thanh	Long	TĐH 9	7,64	Sinh viên Khá
120	CQ09DH0018	Lê Công	Mạnh	TĐH 9	7,66	Sinh viên Khá
121	CQ09DH0025	Hoàng	Son	TĐH 9	7,01	Sinh viên Khá
122	LTCQ11DH03	Hoàng Quang	Chính	LTKTĐ K11	7,08	Sinh viên Khá
123	CQ10DH0018	Đỗ Minh	Hiếu	TĐH 10	7,53	Sinh viên Khá
124	CQ10DH0086	Trần Mạnh	Hưng	TĐH 10	7,18	Sinh viên Khá
125	CQ10DH0094	Nguyễn Đình	Khải	TĐH 10	7,38	Sinh viên Khá
126	CQ10DH0168	Trần Đức	Khoái	TĐH 10	7,03	Sinh viên Khá
127	CQ10DH0165	Nguyễn Hợp	Long	TĐH 10	7,05	Sinh viên Khá
128	CQ10DH0156	Đoàn Thị	Quế	TĐH 10	7,81	Sinh viên Khá
129	CQ10DH0074	Trần Trung	Toàn	TĐH 10	7,68	Sinh viên Khá
130	CQ10DH0047	Trần Anh	Tuấn	TĐH 10	7,31	Sinh viên Khá
131	CQ10DH0146	Trần Hải	Đăng	KTĐ 10	7,35	Sinh viên Khá
132	CQ10DH0050	Nguyễn Văn	Đương	KTĐ 10	7,57	Sinh viên Khá
133	CQ10DH0160	Nguyễn Trường	Giang	KTĐ 10	7,77	Sinh viên Khá
134	CQ10DH0036	Hà Văn	Huy	KTĐ 10	7,64	Sinh viên Khá
135	CQ10DH0014	Nguyễn Thanh	Huyền	KTĐ 10	7,15	Sinh viên Khá
136	CQ10DH0075	Cao Trung	Kiên	KTĐ 10	7,73	Sinh viên Khá
137	CQ10DH0035	Nguyễn Văn	Phong	KTĐ 10	7,41	Sinh viên Khá
138	CQ10DH0044	Nguyễn Văn	Quang	KTĐ 10	7,14	Sinh viên Khá
139	LA10DH0006	XAYSOMPHENG	SOUPHALAT	KTĐ 10	7,2	Sinh viên Khá
140	LA08DH0009	THONGCHANH	KEOTHIDETH	KTM HL 8	7,79	Sinh viên Khá
141	LA08DH0002	KHAMPHIOU	LINTHONGKHAM	KTM HL 8	7,89	Sinh viên Khá
142	CQ08DH0315	Lê Mạnh	Cường	KTM HL 8	7,94	Sinh viên Khá
143	CQ08DH0301	Nguyễn Văn	Hiếu	KTM HL 8	7,32	Sinh viên Khá
144	CQ08DH0311	Trần Văn	Lâm	KTM HL 8	7,52	Sinh viên Khá
145	CQ08DH0309	Nguyễn Thành	Lộc	KTM HL 8	7,67	Sinh viên Khá
146	CQ08DH0417	Nguyễn Hoàng	Oanh	KTM HL 8	7,71	Sinh viên Khá
147	CQ08DH0302	Vũ Trọng	Thái	KTM HL 8	7,59	Sinh viên Khá
148	CQ07DH0692	Nguyễn Văn	Vương	KTM HL 8	7,74	Sinh viên Khá
149	CQ08DH0354	Đặng Hữu	Long	TĐCT 8	7,31	Sinh viên Khá
150	CQ08DH0351	Vũ Duy	Quang	TĐCT 8	7,98	Sinh viên Khá
151	LA08DH0003	VONGXAY	VANHLEEVONG	TĐCT 8	7,1	Sinh viên Khá
152	CQ09DH0204	Lưu Thanh	Bình	Hầm và cầu 9	7,58	Sinh viên Khá
153	CQ09DH0205	Nguyễn Văn Triệu	Hồ	Hầm và cầu 9	7,69	Sinh viên Khá
154	CQ09DH0203	Nguyễn Hữu	Phú	Hầm và cầu 9	7,37	Sinh viên Khá
155	CQ09DH0320	Nguyễn Đức	Thịnh	Hầm và cầu 9	7,38	Sinh viên Khá
156	LA09DH0003	INTHASONE	BOUNMIXAY	Hầm và cầu 9	7,53	Sinh viên Khá
157	CQ09DH0207	Đỗ Việt	Anh	KTMHL 9	7,18	Sinh viên Khá
158	CQ09DH0217	Phạm Hồng	Hải	KTMHL 9	7,64	Sinh viên Khá
159	CQ09DH0215	Nguyễn Thanh	Tuyền	KTMHL 9	7,07	Sinh viên Khá
160	CQ09DH0216	Đặng Quốc	Tường	KTMHL 9	7,63	Sinh viên Khá
161	CQ09DH0212	Vũ Mạnh	Lâm	KTMLT 9	7,54	Sinh viên Khá

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Lớp	Điểm TB	Danh hiệu thi đua
162	CQ09DH0258	Nguyễn Trung	Son	KTMLT 9	7,7	Sinh viên Khá
163	CQ09DH0248	Nguyễn Trung	Đức	TĐCT 9	7,82	Sinh viên Khá
164	CQ09DH0224	Trần Công	Thiện	TĐCT 9	7,29	Sinh viên Khá
165	CQ08DH0072	Trần Hương	Anh	Kế toán 8A	7,4	Sinh viên Khá
166	CQ08DH0054	Phạm Quang	Dương	Kế toán 8A	7,41	Sinh viên Khá
167	CQ07DH1165	Lã Thị Diệu	Linh	Kế toán 8A	7,94	Sinh viên Khá
168	CQ08DH0002	Nguyễn Hải	Linh	Kế toán 8A	7,65	Sinh viên Khá
169	CQ08DH0459	Đinh Ái	Mến	Kế toán 8A	7,06	Sinh viên Khá
170	CQ08DH0012	Vũ Thị Hồng	Ngọc	Kế toán 8A	7,86	Sinh viên Khá
171	CQ08DH0037	Phạm Thị	Thúy	Kế toán 8A	7,87	Sinh viên Khá
172	CQ08DH0077	Trần Thị Thu	Anh	Kế toán 8B	7,38	Sinh viên Khá
173	CQ08DH0084	Lưu Vũ Thùy	Dương	Kế toán 8B	7,13	Sinh viên Khá
174	CQ08DH0065	Trần Thị Ánh	Dương	Kế toán 8B	7,02	Sinh viên Khá
175	CQ08DH0079	Ngô Thị Hồng	Nhung	Kế toán 8B	7,55	Sinh viên Khá
176	CQ08DH0061	Bùi Ngọc	Yến	Kế toán 8B	7,03	Sinh viên Khá
177	LTCQ10DH15	Nguyễn Văn	Phương	LT kế toán 10	7,82	Sinh viên Khá
178	LTLA10DH02	Phetmany	Chittaphone	LT kế toán 10	7,23	Sinh viên Khá
179	LTLA10DH05	Chanthip	Phetpany	LT kế toán 10	7,94	Sinh viên Khá
180	LTLA10DH08	Khamphar	Yakouseng	LT kế toán 10	7,36	Sinh viên Khá
181	CQ09DH0281	Phạm Thúy	An	Kế toán 9	7,32	Sinh viên Khá
182	CQ09DH0198	Phạm Thị Ngọc	Anh	Kế toán 9	7,29	Sinh viên Khá
183	CQ09DH0293	Đặng Thị	Bích	Kế toán 9	7,46	Sinh viên Khá
184	CQ09DH0149	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	Kế toán 9	7,1	Sinh viên Khá
185	CQ09DH0150	Lê Khả	Đức	Kế toán 9	7,26	Sinh viên Khá
186	CQ09DH0152	Nguyễn Minh	Hạnh	Kế toán 9	7,1	Sinh viên Khá
187	CQ09DH0154	Phạm Thị Thúy	Hằng	Kế toán 9	7,63	Sinh viên Khá
188	CQ09DH0158	Lê Ngọc	Huyền	Kế toán 9	7,48	Sinh viên Khá
189	CQ09DH0161	Lê Thị	Lập	Kế toán 9	7,46	Sinh viên Khá
190	CQ08DH0041	Ngô Thùy	Linh	Kế toán 9	7,08	Sinh viên Khá
191	CQ09DH0164	Phạm Thị Kiều	Mai	Kế toán 9	7,31	Sinh viên Khá
192	CQ09DH0202	Nguyễn Thái	Ngọc	Kế toán 9	7,89	Sinh viên Khá
193	CQ09DH0172	Cao Thị Hồng	Nhung	Kế toán 9	7,57	Sinh viên Khá
194	CQ09DH0180	Mai Thu	Thảo	Kế toán 9	7,36	Sinh viên Khá
195	CQ09DH0186	Nguyễn Thanh	Trà	Kế toán 9	7,74	Sinh viên Khá
196	CQ09DH0190	Nguyễn Hà	Trang	Kế toán 9	7,64	Sinh viên Khá
197	CQ09DH0188	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Kế toán 9	7,43	Sinh viên Khá
198	CQ09DH0192	Vũ Thị Huyền	Trang	Kế toán 9	7,58	Sinh viên Khá
199	CQ09DH0231	Nguyễn Hải	Yến	QTKD 9	7,68	Sinh viên Khá
200	LTCQ11DH16	Đặng Thị	Hường	LT kế toán 11	7,13	Sinh viên Khá
201	LTCQ11DH15	Nguyễn Thị	Lam	LT kế toán 11	7,05	Sinh viên Khá
202	LTCQ11DH13	Nguyễn Lê	Ngọc	LT kế toán 11	7,1	Sinh viên Khá
203	LTCQ11DH23	Nguyễn Thị	Nhung	LT kế toán 11	7,18	Sinh viên Khá
204	LTCQ11DH20	Nguyễn Thị	Thùy	LT kế toán 11	7,21	Sinh viên Khá
205	CQ10DH0114	Trịnh Thị Quế	Anh	Kế toán 10	7,26	Sinh viên Khá

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Lớp	Điểm TB	Danh hiệu thi đua
206	CQ10DH0098	Trần Ngọc	Bích	Kế toán 10	7,45	Sinh viên Khá
207	CQ10DH0064	Phạm Thị Hồng	Duyên	Kế toán 10	7,64	Sinh viên Khá
208	CQ10DH0110	Nguyễn Thu	Hằng	Kế toán 10	7,01	Sinh viên Khá
209	CQ10DH0103	Nguyễn Hải	Hậu	Kế toán 10	7,03	Sinh viên Khá
210	CQ10DH0119	Vũ Thị	Mai	Kế toán 10	7,36	Sinh viên Khá
211	CQ10DH0117	Hoàng Thị	Thảo	Kế toán 10	7,57	Sinh viên Khá
212	CQ10DH0108	Hà Thị	Trang	Kế toán 10	7,23	Sinh viên Khá
213	CQ10DH0116	Tô Thị	Vy	Kế toán 10	7,17	Sinh viên Khá
214	CQ10DH0107	Vũ Thị Hải	Yến	Kế toán 10	7,17	Sinh viên Khá
215	LA10DH0009	LORVANHPAO	NOUPHAVANH	Kế toán 10	7,03	Sinh viên Khá
216	CQ10DH0301	Phạm Tuấn	Chương	QTKD 10	7,16	Sinh viên Khá
217	CQ10DH0129	Vũ Duy	Khánh	QTKD 10	7,02	Sinh viên Khá
218	CQ10DH0126	Hồ Thị	Thảo	QTKD 10	7,19	Sinh viên Khá
219	LA10DH0004	LOMICHITH	SOUPHAPHONE	QTKD 10	7,35	Sinh viên Khá
220	LA10DH0013	VANNASY	NIDLAMONE	TCDN 10	7,02	Sinh viên Khá
221	LA10DH0008	VONGSAVANH	PHONETHIP	TCDN 10	7,17	Sinh viên Khá
222	CQ08DH0149	Bùi Văn	Chương	Cơ khí ô tô 8	7,39	Sinh viên Khá
223	CQ08DH0357	Nguyễn Hữu	Đang	Cơ khí ô tô 8	7,74	Sinh viên Khá
224	CQ08DH0367	Hà Minh	Hiếu	Cơ khí ô tô 8	7,94	Sinh viên Khá
225	CQ08DH0423	Nguyễn Như	Hùng	Cơ khí ô tô 8	7,19	Sinh viên Khá
226	CQ08DH0303	Quách Hồng	Thái	Cơ khí ô tô 8	7,86	Sinh viên Khá
227	CQ08DH0371	Trần Văn	Tiến	Cơ khí ô tô 8	7,33	Sinh viên Khá
228	CQ08DH0366	Nguyễn Thành	Trung	Cơ khí ô tô 8	7,3	Sinh viên Khá
229	CQ08DH0466	Vũ Đình	Trung	Cơ khí ô tô 8	7,86	Sinh viên Khá
230	CQ08DH0332	Đinh Bá	An	CNKT TK8	7,38	Sinh viên Khá
231	CQ08DH0322	Đỗ Tuấn	Anh	CNKT TK8	7,06	Sinh viên Khá
232	CQ08DH0334	Trần Trung	Hiếu	CNKT TK8	7,22	Sinh viên Khá
233	CQ08DH0338	Nguyễn Duy	Hoành	CNKT TK8	7,31	Sinh viên Khá
234	CQ08DH0291	Nguyễn Thị Hồng	Huệ	CNKT TK8	7,13	Sinh viên Khá
235	CQ08DH0464	Phạm Tùng	Lâm	CNKT TK8	7,56	Sinh viên Khá
236	CQ08DH0420	Vũ Thị Khánh	Ly	CNKT TK8	7,81	Sinh viên Khá
237	CQ08DH0342	Nguyễn Thị	Nga	CNKT TK8	7,6	Sinh viên Khá
238	CQ08DH0329	Nguyễn Thị	Trâm	CNKT TK8	7,53	Sinh viên Khá
239	CQ09DH0038	Đỗ Tuấn	Anh	Cơ khí ô tô 9	7,63	Sinh viên Khá
240	CQ09DH0041	Quách Văn	Đạt	Cơ khí ô tô 9	7,78	Sinh viên Khá
241	CQ09DH0042	Bùi Huy	Đức	Cơ khí ô tô 9	7,08	Sinh viên Khá
242	CQ09DH0044	Phan Huy	Hoàng	Cơ khí ô tô 9	7,21	Sinh viên Khá
243	CQ09DH0051	Nguyễn Hữu	Hung	Cơ khí ô tô 9	7,94	Sinh viên Khá
244	CQ09DH0274	Nguyễn Trọng	Son	Cơ khí ô tô 9	7,44	Sinh viên Khá
245	LA09DH0006	SEANGPHET	BOUNTONG	Cơ khí ô tô 9	7,81	Sinh viên Khá
246	LA09DH0005	XONGLEEHOUA	SOUKTHIVONG	Cơ khí ô tô 9	7,91	Sinh viên Khá
247	LA09DH0007	BOUNPASEUTH	THINAKONE	Cơ khí ô tô 9	7,78	Sinh viên Khá
248	LTCQ11DH10	Ngô Trọng	Bình	LT TĐH CK 11	7,11	Sinh viên Khá
249	LTCQ11DH04	Nguyễn Hồng	Quảng	LT TĐH CK 11	7,32	Sinh viên Khá

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Lớp	Điểm TB	Danh hiệu thi đua
250	CQ08DH0383	Hà Văn	Cung	HHTTT 8	7,98	Sinh viên Khá
251	CQ08DH0382	Hồ Hữu	Cường	HHTTT 8	7,94	Sinh viên Khá
252	CQ08DH0380	Nguyễn Đình	Hiếu	HHTTT 8	7,58	Sinh viên Khá
253	CQ08DH0297	Nguyễn Đại	Nam	HHTTT 8	7,36	Sinh viên Khá
254	CQ08DH0376	Phạm Như	Pháp	HHTTT 8	7,78	Sinh viên Khá
255	CQ08DH0426	Bùi Quang	Trường	HHTTT 8	7,73	Sinh viên Khá
256	CQ08DH0374	Nguyễn Anh	Tuấn	HHTTT 8	7,91	Sinh viên Khá
257	LA08DH0001	HONGDALUK	KENINKONE	HHTTT 8	7,48	Sinh viên Khá
258	LA08DH0010	KEODUANGKHAM	LATTANA	HHTTT 8	7,24	Sinh viên Khá
259	LA08DH0008	PHOUNGEUN	SINOUANHTHONG	HHTTT 8	7,8	Sinh viên Khá
260	CQ09DH0076	Vũ Tiến	Hùng	MMT 9	7,88	Sinh viên Khá
261	CQ09DH0253	Đinh Thị Diễm	Quỳnh	MMT 9	7,98	Sinh viên Khá
262	CQ10DH0058	Phan Mạnh	Tiến	CNPM 10	7,21	Sinh viên Khá
263	CQ10DH0056	Vương Ngọc	Tú	CNPM 10	7,74	Sinh viên Khá
264	CQ10DH0059	Trần Ngọc	Hiếu	MMT 10	7,32	Sinh viên Khá
265	CQ11DH0037	Trần Ngọc	Đức	CNPM 11	7	Sinh viên Khá
266	CQ11DH0115	Lê Kim	Ngân	CNPM 11	7,54	Sinh viên Khá
267	CQ11DH0036	Trần Công	Nghĩa	CNPM 11	7,16	Sinh viên Khá
268	LA11DH0013	Phainakhone	Phetsithone	CNPM 11	7,06	Sinh viên Khá
269	CQ11DH0101	Phan Xuân	Hoàng	Cơ khí ô tô 11	7,59	Sinh viên Khá
270	CQ11DH0040	Nguyễn Ngọc	Long	Cơ khí ô tô 11	7,09	Sinh viên Khá
271	CQ11DH0039	Nguyễn Văn	Mạnh	Cơ khí ô tô 11	7,63	Sinh viên Khá
272	CQ11DH0038	Lý Thái	Son	Cơ khí ô tô 11	7,09	Sinh viên Khá
273	CQ11DH0088	Nguyễn Mạnh	Tiến	Cơ khí ô tô 11	7,5	Sinh viên Khá
274	CQ11DH0029	Đỗ Minh	Tuấn	TK 11	7,09	Sinh viên Khá
275	CQ11DH0042	Vũ Xuân	Bang	TĐH cơ khí 11	7,82	Sinh viên Khá
276	CQ11DH0064	Lê Ngọc	Hưng	CN Điện lạnh 11	7	Sinh viên Khá
277	CQ11DH0063	Bùi Đức	Khánh	CN Điện lạnh 11	7,27	Sinh viên Khá
278	CQ11DH0062	Bùi Thượng	Kiên	CN Điện lạnh 11	7	Sinh viên Khá
279	LA11DH0006	Sipaseuth	Chansavath	KTĐ11	7,55	Sinh viên Khá
280	LA11DH0011	Somdeth	Phanthavy	KTĐ11	7,2	Sinh viên Khá
281	LA11DH0007	Sitthikone	Phomsy	KTĐ11	7,75	Sinh viên Khá
282	LA11DH0008	Anoulack	Phonesavat	KTĐ11	7,3	Sinh viên Khá
283	LA11DH0003	Anouluk	Phonesouli	KTĐ11	7,15	Sinh viên Khá
284	LA11DH0005	Phithack	Phongsavath	KTĐ11	7,9	Sinh viên Khá
285	LA11DH0010	Phouthsavanh	Thanavanh	KTĐ11	7,35	Sinh viên Khá
286	LA11DH0009	Kor	Thor	KTĐ11	7,55	Sinh viên Khá
287	LA11DH0012	Tousong	Thor	KTĐ11	7,8	Sinh viên Khá
288	CQ11DH0073	Bùi Công	Duy	KTĐ11	7,14	Sinh viên Khá
289	CQ11DH0071	Phạm Thanh	Hải	KTĐ11	7,32	Sinh viên Khá
290	CQ11DH0055	Nguyễn Xuân	Hiếu	KTĐ11	7,05	Sinh viên Khá
291	CQ11DH0067	Trần Đình	Khiêm	KTĐ11	7	Sinh viên Khá
292	CQ11DH0058	Hà Văn	Long	KTĐ11	7,32	Sinh viên Khá
293	CQ11DH0066	Nguyễn Bảo	Long	KTĐ11	7,05	Sinh viên Khá

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Lớp	Điểm TB	Danh hiệu thi đua
294	CQ11DH0054	Nguyễn Ngọc Hoàng	Long	KTĐ11	7,27	Sinh viên Khá
295	CQ11DH0072	Phan Doãn	Quang	KTĐ11	7,18	Sinh viên Khá
296	CQ11DH0102	Nguyễn Ngọc	Quyền	KTĐ11	7	Sinh viên Khá
297	CQ11DH0107	Đặng Đình	Việt	KTĐ11	7,36	Sinh viên Khá
298	CQ11DH0057	Nguyễn Danh	Bách	TĐH 11	7,14	Sinh viên Khá
299	CQ11DH0090	Nghiêm Hoàng	Giang	TĐH 11	7,64	Sinh viên Khá
300	CQ11DH0104	Đình Trung	Hiếu	TĐH 11	7,82	Sinh viên Khá
301	CQ11DH0046	Đào Văn	Kiên	TĐH 11	7,05	Sinh viên Khá
302	CQ11DH0044	Hoàng Văn	Long	TĐH 11	7,09	Sinh viên Khá
303	CQ11DH0050	Trần Dương	Long	TĐH 11	7,14	Sinh viên Khá
304	CQ11DH0051	Hoàng Anh	Quân	TĐH 11	7,05	Sinh viên Khá
305	CQ11DH0052	Nguyễn Văn	Son	TĐH 11	7,27	Sinh viên Khá
306	CQ11DH0128	Bùi Công	Toàn	TĐH 11	7	Sinh viên Khá
307	CQ11DH0045	Nguyễn Cảnh	Toàn	TĐH 11	7,36	Sinh viên Khá
308	CQ11DH0043	Bùi Mạnh	Tuân	TĐH 11	7,78	Sinh viên Khá
309	CQ11DH0111	Nguyễn Mạnh	Tùng	TĐH 11	7,36	Sinh viên Khá
310	CQ11DH0008	Phùng Nguyễn Thanh	Bình	Kế toán 11	7,33	Sinh viên Khá
311	CQ11DH0009	Nguyễn Thảo	Chi	Kế toán 11	7,78	Sinh viên Khá
312	CQ11DH0011	Nguyễn Thị Nguyệt	Hà	Kế toán 11	7,78	Sinh viên Khá
313	CQ11DH0015	Lý Thị	Hiên	Kế toán 11	7	Sinh viên Khá
314	CQ11DH0024	Nguyễn Đức	Hoàng	Kế toán 11	7,06	Sinh viên Khá
315	CQ11DH0001	Vũ Thị	Hồng	Kế toán 11	7,5	Sinh viên Khá
316	CQ11DH0018	Nguyễn Thanh	Hương	Kế toán 11	7,39	Sinh viên Khá
317	CQ11DH0012	Nguyễn Trung	Kiên	Kế toán 11	7,06	Sinh viên Khá
318	CQ11DH0014	Lương Hà	Linh	Kế toán 11	7,39	Sinh viên Khá
319	CQ11DH0004	Nguyễn Thị	My	Kế toán 11	7,72	Sinh viên Khá
320	CQ11DH0016	Phạm Thị Minh	Nguyệt	Kế toán 11	7,89	Sinh viên Khá
321	CQ11DH0019	Bùi Thị Hồng	Nhung	Kế toán 11	7,39	Sinh viên Khá
322	CQ11DH0006	Nguyễn Thu	Phương	Kế toán 11	7,56	Sinh viên Khá
323	CQ11DH0022	Trần Thị	Phượng	Kế toán 11	7,89	Sinh viên Khá
324	CQ11DH0003	Phạm Thị	Quỳnh	Kế toán 11	7,67	Sinh viên Khá
325	CQ11DH0112	Phạm Thị Quỳnh	Trang	Kế toán 11	7,11	Sinh viên Khá
326	CQ11DH0091	Vũ Đăng	Trọng	Kế toán 11	7,28	Sinh viên Khá
327	CQ11DH0010	Nguyễn Thị Thu	Uyên	Kế toán 11	7,22	Sinh viên Khá
328	CQ11DH0086	Trần Thị Thu	Vân	Kế toán 11	7,72	Sinh viên Khá
329	LA11DH0016	Khamlar	Siphanhhack	Kế toán 11	7,38	Sinh viên Khá
330	LA11DH0014	Khanthong	Sonelamany	Kế toán 11	7,5	Sinh viên Khá
331	LA11DH0017	Phonesavanh	Zuenphanh	Kế toán 11	7,63	Sinh viên Khá
332	CQ11DH0129	Phạm Thu	Hương	QTKD 11	7,42	Sinh viên Khá
333	CQ11DH0028	Ninh Văn	Nghĩa	QTKD 11	7,17	Sinh viên Khá
334	LA11DH0022	Phimmasone	Khamphanpheng	QTKD 11	7,38	Sinh viên Khá
335	CQ11DH0027	Vũ Văn	Duyệt	TCDN 11	7,72	Sinh viên Khá
336	CQ11DH0099	Nguyễn Trọng	Đạt	TCDN 11	7,67	Sinh viên Khá
337	LA11DH0030	Moukkham	Chanthala	TCDN 11	7,75	Sinh viên Khá

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Lớp	Điểm TB	Danh hiệu thi đua
338	LA11DH0026	Inphone	Keo Oudom	TCDN 11	7,19	Sinh viên Khá
339	LA11DH0031	Pathoumma	Keopaseuth	TCDN 11	7,94	Sinh viên Khá
340	LA11DH0025	Chanthayout	Khongsavath	TCDN 11	7,19	Sinh viên Khá
341	LA11DH0032	Phetsaboun	Savatphai	TCDN 11	7,75	Sinh viên Khá
342	LA11DH0001	Somsak	Vanyalak	TCDN 11	7,88	Sinh viên Khá
343	LA11DH0018	Anou	Phetjanthasing	KTM HL 11	7,2	Sinh viên Khá
344	CQ11DH0080	Lưu Công	Đại	KTM HL 11	7,14	Sinh viên Khá
345	CQ11DH0083	Lê Quang	Đức	TĐCT 11	7,59	Sinh viên Khá
346	CQ26CD0024	Trần Văn	Đạt	KTĐ 26	7,1	Sinh viên Khá
347	CQ26CD0007	Lương Viết	Hoàng	KTĐ 26	7,45	Sinh viên Khá
348	CQ26CD0021	Đỗ Mạnh	Hưng	KTĐ 26	7,03	Sinh viên Khá
349	CQ26CD0028	Tổng Đăng	Quân	KTĐ 26	7,1	Sinh viên Khá
350	CQ26CD0020	Dương Bá	Thành	KTĐ 26	7,37	Sinh viên Khá
351	CQ26CD0031	Vương Văn	Hiệp	Kế toán 26	7,33	Sinh viên Khá
352	CQ26CD0017	Phạm Thị	Vân	Kế toán 26	7,35	Sinh viên Khá
353	LA26CD0001	VONGSANIT	SINTHARED	Kế toán 26	7,26	Sinh viên Khá
354	LTLA10DH04	Panyavong	Anouluck	LT TĐH 10	7,6	Sinh viên Khá

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 3 năm 2019

PHÒNG CÔNG TÁC HỌC SINH SINH VIÊN



Nguyễn Mạnh Cường